TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 328/2022/HS-PT
Ngày: 18-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 612/2021/TLPT-HS ngày 29/12/2021, đối với bị cáo ĐTT, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 227/2022/QĐPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **ĐTT**, sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; Con ông Đinh Th T (đã chết) và bà VTH; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt ngày 30/11/2020 (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Lê Văn Lợi, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà BTH, sinh năm 1970 và ông ĐCT, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Ông PVT, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu phố Hải Hòa, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

3. Ông TMK, sinh năm 1993; Địa chỉ: 148/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

4. Ông BVL, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Ông NAD, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà ĐVPM, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

2. Bà TTTC, sinh năm 1968.

3. Bà NTNH, sinh năm 1991.

4. Ông NTTT, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Bà NTTh, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp 2 xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

6. Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mua bán đồng tiền ảo Bitcoin bị thua lỗ dẫn đến việc nợ tiền của nhiều người nên ĐTT đã lợi dụng công việc là nhân viên tín dụng ngân hàng lừa đảo nhiều người chiếm đoạt tổng số tiền 4.500.000.000 (bốn tỷ năm trăm triệu) đồng. Cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) của vợ chồng bà BTH (sinh năm 1970), ông ĐCT (sinh năm 1968) cùng trú tại ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Khoảng tháng 3/2020, ĐTT làm nhân viên tín dụng tại Phòng giao dịch Bà Rịa – Ngân hàng HD Bank Chi nhánh Vũng Tàu. Thời điểm này, bà BTH ở gần nhà ĐTT, cần vay tiền ngân hàng để trả cho con trai tên Đàm Tri Anh Thi nên nhờ ĐTT giúp vay tiền ngân hàng.

ĐTT đồng ý giúp bà Hạnh và được Phòng giao dịch Bà Rịa – Ngân hàng HD Bank Chi nhánh Vũng Tàu phân công cùng nhân viên Trịnh Thị Kim Thanh làm hồ sơ cho bà Hạnh và ông ĐCT (chồng bà Hạnh) vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) với tài sản thế chấp là thửa đất số 231, tờ bản đồ số 38, địa chỉ: xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Để chiếm đoạt số tiền vay vốn của vợ chồng bà Hạnh, ĐTT nói dối với bà Hạnh sẽ giải ngân tiền vay vốn bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Thi. Sau đó, ĐTT tự làm đơn đặt hàng mua bán hải sản giữa người mua là ông

ĐCT và người bán tên Nguyễn Tới với số tiền ông ĐCT còn nợ Nguyễn Tới là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) để hợp thức hóa hồ sơ giải ngân bằng hình thức chuyển khoản.

Ngày 27/3/2020, vợ chồng bà Hạnh đến Phòng giao dịch Bà Rịa – Ngân hàng HD Bank Chi nhánh Vũng Tàu làm thủ tục giải ngân. ĐTT đưa cho ông ĐCT ký vào đơn đặt hàng nêu trên và giấy ủy nhiệm chi do ĐTT đọc cho chị Trịnh Thị Kim Thanh ghi trước với nội dung ông ĐCT chuyển vào tài khoản số 10586949295 ngân hàng Vietinbank của Nguyễn Tới (tài khoản này do ĐTT quản lý, sử dụng trên internet banking) số tiền vay vốn 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) để thanh toán số tiền theo đơn đặt hàng mà không phải là tài khoản của Thi như thỏa thuận trước đó với bà Hạnh. Khi đưa ông ĐCT ký tên, ĐTT chỉ nói ông ĐCT ký giấy tờ để hoàn thiện hồ sơ giải ngân, ĐTT không đọc nội dung ghi trong đơn đặt hàng, giấy ủy nhiệm chi cho ông ĐCT nghe. Vì tin ĐTT, ông ĐCT cũng không đọc nội dung khi ký tên xác nhận. ĐTT đưa lại đơn đặt hàng và giấy ủy nhiệm chi cho chị Thanh kiểm tra. Do chữ ký trong đơn đặt hàng và giấy ủy nhiệm chi đúng với chữ ký của ông ĐCT nên chị Thanh duyệt hồ sơ và giao cho bộ phận khác để chuyển số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) vợ chồng bà Hạnh vay ngân hàng vào tài khoản Nguyễn Tới ngay trong ngày 27/3/2020. Sau đó, ĐTT chuyển khoản toàn bộ số tiền này từ tài khoản Nguyễn Tới vào tài khoản số 157439899 ngân hàng ACB của ĐTT. ĐTT sử dụng chuyển khoản và rút tiền mặt để trả nợ cho nhiều người khác không rõ lai lịch.

2. Hành vi chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) của anh PVT, sinh năm 1989, trú tại khu phố Hải Hòa, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

Giữa anh PVT và ĐTT có mối quan hệ bạn bè. Ngày 13/5/2020, anh Trung liên hệ ĐTT với ý định kiếm khách vay tiền làm đáo hạn ngân hàng kiếm tiền lời. Vì muốn chiếm đoạt tiền của anh Trung, ĐTT nói dối anh Trung có khách hàng tên BTH đang cần vay số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) để đáo hạn cho khoản vay tại Ngân hàng HD Bank. ĐTT nói anh Trung đưa số tiền này cho ĐTT để làm đáo hạn cho bà Hạnh. ĐTT cam kết 3 ngày sẽ trả lại tiền gốc, lãi cho anh Trung. Tin ĐTT nói là sự thật nên ngày 14/5/2020, anh Trung chuyển vào tài khoản ngân hàng ACB của ĐTT số tiền 750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu đồng) và đưa tiền mặt cho ĐTT số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Sau khi chiếm đoạt số tiền nói trên của anh Trung, ĐTT đưa cho bà BTH số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và chuyển vào tài khoản bà Hạnh số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) để trả lại số tiền chiếm đoạt trước đó của bà Hạnh. Ngoài ra, ĐTT rút ra 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại, ĐTT chuyển khoản trả nợ cho chị gái ruột của ĐTT là ĐVPM (sinh năm 1986, trú tại ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), anh NTTT (sinh năm 1993, trú tại ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) số tiền 41.600.000đ (bốn mươi mốt triệu sáu trăm ngàn đồng), bà TTTC (sinh năm 1968, trú tại ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng),

chị NTNH (sinh năm 1991, trú tại ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và nhiều người khác không rõ lai lịch.

3. Hành vi chiếm đoạt số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) của anh TMK, sinh năm 1993, trú tại 148/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Giữa anh TMK và ĐTT có mối quan hệ quen biết nhau vì ĐTT từng giúp anh TMK vay vốn tại ngân hàng HD Bank. Khoảng cuối tháng 5/2020, ĐTT nói dối anh TMK có khách hàng tên VTH (là tên mẹ của ĐTT) đang cần tiền để đáo hạn cho khoản vay tại ngân hàng HD Bank. ĐTT cam kết 3 ngày sẽ trả lại tiền gốc và tiền lãi cho anh TMK. ĐTT gửi ảnh giấy tờ nhà đất do bà VTH đứng tên qua Zalo cho anh TMK xem để anh TMK tin tưởng và đồng ý đưa tiền cho ĐTT làm đáo hạn cho bà Huệ. Để anh TMK có tiền đưa cho mình, ĐTT giới thiệu chị TTN (sinh năm 1982, trú tại khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) cho anh TMK vay số tiền 1.350.000.000đ (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng). Anh TMK đưa ĐTT số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) vay từ chị TTN để ĐTT làm đáo hạn cho bà Huệ.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền nói trên của anh TMK, ĐTT sử dụng 700.000.000đ (bảy trăm triệu đồng) vào việc trả nợ cho người khác không rõ lai lịch. Do anh TMK nhiều lần yêu cầu ĐTT phải hoàn trả lại số tiền trên nên ĐTT đã trả lại cho anh TMK số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

4. Hành vi chiếm đoạt số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) của anh BVL, sinh năm 1977, trú tại ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Khoảng tháng 11/2020, ĐTT làm nhân viên tín dụng Phòng giao dịch Long Điền – Ngân hàng TMCP Kiên Long và được phân công hỗ trợ anh BVL làm thủ tục vay vốn. Sau khi hồ sơ vay vốn của anh BVL được ngân hàng chấp nhận, ĐTT nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền vay vốn của anh BVL. Để thực hiện ý định này, ĐTT đưa anh BVL ký tên trước vào tài liệu đăng ký mở tài khoản Ngân hàng TMCP Kiên Long. Sau đó, ĐTT điền thông tin số điện thoại 0343533584 do ĐTT quản lý, sử dụng mà không phải là số điện thoại do anh BVL cung cấp vào tài liệu đăng ký mở tài khoản của anh BVL và đưa cho giao dịch viên tên NLMH hoàn tất thủ tục mở tài khoản cho anh BVL.

Ngày 12/11/2020, khi biết anh BVL nhận số tiền vay vốn 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), ĐTT đã nói dối anh BVL nộp lại khoản tiền chưa dùng đến vào tài khoản để không tính lãi. Tin ĐTT nói là sự thật, chiều ngày 12/11/2020, anh BVL nộp vào tài khoản Ngân hàng TMCP Kiên Long của mình số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Khi biết tài khoản anh BVL được nộp tiền, ĐTT đăng nhập vào tài khoản anh BVL trên Internet banking bằng số điện thoại ĐTT đăng ký mở tài khoản cho anh BVL. ĐTT dùng tài khoản anh BVL chuyển khoản trả nợ cho anh NAD (sinh năm 1983, trú tại khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), anh TMK số tiền 20.000.000đ (hai mươi

triệu đồng). Số tiền còn lại 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng) được ĐTT chuyển vào tài khoản ngân hàng khác của ĐTT và sử dụng như sau:

- ĐTT chuyển số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng ACB của ĐTT để rút ra tiêu xài cá nhân.

- ĐTT chuyển số tiền 275.000.000đ (hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản số 182710301000303 ngân hàng Eximbank của ĐTT để chuyển khoản trả nợ cho công ty TNHH Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng), chị NTNH số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), bà BTH số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), chị NTTh (sinh năm 1986, trú tại ấp 2, xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và nhiều người khác chưa rõ lai lịch.

5. Hành vi chiếm đoạt số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng) của anh NAD, sinh năm 1983, trú tại khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NAD và ĐTT có mối quan hệ quen biết, do anh NAD đã nhiều lần đưa tiền cho ĐTT để làm đáo hạn ngân hàng cho khách kiếm lời. Ngày 22/11/2020, anh NAD gặp ĐTT tại quán cà phê "M" – địa chỉ: đường số 7, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong lúc nói chuyện, ĐTT nói dối anh NAD có khách hàng đang cần vay tiền đáo hạn cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Kiên Long để anh NAD đưa tiền cho ĐTT làm đáo hạn cho khách. Ngày 23/11/2020, anh NAD chủ động liên hệ ĐTT qua Zalo để hỏi thông tin về khách hàng và số tiền đáo hạn. ĐTT nói dối anh NAD khách hàng tên BVL đang cần số tiền đáo hạn là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). ĐTT nói anh NAD nếu đồng ý thì nộp vào tài khoản số 32897303 ngân hàng TMCP Kiên Long của anh BVL số tiền này. ĐTT cam kết hai ngày sau sẽ trả lại đủ tiền gốc, lời cho anh NAD. Tin ĐTT nói là sự thật, ngày 24/11/2020, anh NAD đến Phòng giao dịch Long Điền – Ngân hàng TMCP Kiên Long nộp vào tài khoản nói trên của anh BVL số tiền 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng).

Sau khi biết tài khoản anh BVL được anh NAD nộp số tiền nêu trên, ĐTT đăng nhập vào tài khoản anh BVL bằng Internet banking, chuyển toàn bộ số tiền này vào các tài khoản ngân hàng khác của ĐTT và sử dụng như sau:

- ĐTT chuyển số tiền 432.300.000đ (bốn trăm ba mươi hai triệu ba trăm ngàn đồng) vào tài khoản ngân hàng Vietinbank của NT. Sau đó, ĐTT chuyển khoản hết số tiền này để trả nợ cho nhiều người không rõ lai lịch.

- ĐTT chuyển số tiền 357.700.000đ (ba trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng) vào tài khoản ngân hàng Eximbank của ĐTT. Sau đó, ĐTT chuyển khoản hết số tiền này để trả nợ cho nhiều người, trong đó xác định chuyển cho chị NTNH số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

- ĐTT chuyển số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng ACB của ĐTT. Số tiền này được ĐTT rút ra tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, ĐTT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của ĐTT phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ (bút lục số 79 – 270; 284 – 355; 356 - 442).

Bà BTH, anh TMK, anh NAD, chị NTNH, anh NTTT, bà TTTC, chị ĐVPM, chị NTTh không biết nguồn gốc số tiền nhận được từ ĐTT nên đã sử dụng hết và không có khả năng giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT.

Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiếp nhận đơn tố giác tội phạm của chị PNNX (sinh năm 1984, trú tại 16 Phi Yến, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) tố giác ĐTT chiếm đoạt của chị Xuân số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Kết quả điều tra xác định nội dung này là tranh chấp dân sự giữa các bên, không có dấu hiệu tội phạm hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hướng dẫn chị Xuân khởi kiện ra Tòa dân sự giải quyết theo quy định pháp luật.

* Việc giải quyết dân sự:

- ĐTT đã trả lại cho bà BTH số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) trong đó có 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) là tiền chiếm đoạt được của anh PVT và 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) là tiền chiếm đoạt được của anh BVL. Bà BTH và ông ĐCT yêu cầu ĐTT trả lại số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

- ĐTT đã trả lại cho anh PVT số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Anh PVT yêu cầu ĐTT trả lại số tiền 980.000.000đ (chín trăm tám mươi triệu đồng).

- ĐTT đã trả lại cho anh TMK số tiền 655.000.000đ (sáu trăm năm mươi lăm triệu đồng) trong đó có 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) là tiền chiếm đoạt của anh BVL. Anh TMK yêu cầu ĐTT trả lại số tiền 645.000.000đ (sáu trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

- Anh BVL yêu cầu ĐTT trả lại số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

- ĐTT đã trả lại cho anh NAD số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Buộc bị cáo ĐTT phải tiếp tục hoàn trả lại số tiền 700.000.000đồng (bảy trăm triệu đồng) cho anh NAD.

* Việc thu giữ vật chứng:

Ngày 16/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu và yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Kiên Long giao nộp số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) do ĐTT chuyển vào tài khoản công ty. Đây là số tiền ĐTT chiếm đoạt của anh BVL. Ngày 24/3/2021, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Kiên Long cử người đại diện đến Cơ quan CSĐT giao nộp đủ số tiền nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu truy tố bị cáo ĐTT về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo ĐTT phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: ĐTT 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2020.

[3] Trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015,

Buộc bị cáo ĐTT phải bồi thường cho ông, bà có tên sau đây với số tiền như sau:

[3.1] Bà BTH, sinh năm 1970 và ông ĐCT, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

[3.2] Ông PVT, sinh năm 1989; Địa chỉ: khu phố Hải Hòa, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 980.000.000 (chín trăm tám mươi triệu) đồng.

[3.3] Ông TMK, sinh năm 1993; Địa chỉ: 148/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 645.000.000 (sáu trăm bốn mươi lăm triệu) đồng.

[3.4] Ông BVL, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Đông, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng.

[3.5] Ông NAD, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 700.000.000 (bảy trăm triệu) đồng.

[4] Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất tính trên số tiền còn phải thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Dành quyền khởi kiện cho Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long đối với số tiền 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự khác.

Ngày 23/11/2021, bị cáo ĐTT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bị cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét, xác định đúng tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đối với việc làm hồ sơ vay tiền cho ông BVL, bà BTH; làm rõ căn cứ

chứng minh số tiền bị cáo đã nhận của các ông PVT, TMK, NAD là quan hệ vay tài sản.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo ĐTT xác định có thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của ông ĐCT và bà BTH 01 tỷ đồng, ông BVL 400 triệu đồng và ông NAD 800 triệu đồng. Đối với 01 tỷ đồng của ông PVT, khi nhận tiền bị cáo nói là để đáo hạn ngân hàng, nhưng bị cáo không nhớ là khách hàng tên gì và cũng không đáo hạn cho khách hàng này; khi ông Trung hỏi thì bị cáo nói là đáo hạn cho bà Hạnh, nhưng trên thực tế bị cáo cũng không đáo hạn cho bà Hạnh. Đối với trường hợp của ông TMK, bị cáo xác định mẹ của bị cáo là bà VTH có vay của Ngân hàng HD Bank 700 triệu đồng. Nên bị cáo có ý định vay tiền của ông TMK để đáo hạn. Ông TMK có đưa cho bị cáo 01 tỷ đồng, số 300 triệu còn lại ông TMK sợ tiêu xài hết nên gửi bị cáo giữ, sau đó bị cáo đã trả lại cho ông TMK 300 triệu đồng này.

Bị cáo thấy hành vi của mình là phạm tội. Bị cáo rất ăn năn, hối hận. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xem xét lại số tiền bị cáo đã thực tế chiếm đoạt của ông TMK là 01 tỷ đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Bị cáo ĐTT đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của những người bị hại 4,5 tỷ đồng, nên bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo ĐTT về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết giám nhẹ nên mức án 16 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến như sau: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi yêu cầu kháng cáo, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo ĐTT bổ sung: Bị cáo có khắc phục gần 400 triệu đồng nhưng bản án sơ thẩm không ghi nhận, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ĐTT đề nghị cấp phúc thẩm khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo ĐTT làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo ĐTT, nhận thấy:

[2.1] Về tội danh:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo ĐTT tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của những người bị hại, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2020 đến ngày 23/11/2020, lợi dụng công việc là nhân viên tín dụng của Ngân hàng, ĐTT đã 05 lần thực hiện các hành vi gian dối như, yêu cầu những người bị hại ký trước các giấy tờ do bị cáo soạn sẵn, ký trước các thủ tục khi vay tiền, ghi số điện thoại của bên nhận tiền là số điện thoại của bị cáo, nói dối mục đích vay tiền với các bị hại, để chiếm đoạt của các ông bà ĐCT, BTH, PVT, TMK, BVL và NAD tổng cộng 4,5 tỷ đồng.

Bị cáo ĐTT là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được rằng thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội và sẽ bị trừng trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo ĐTT về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Trong thời gian ngắn, bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, ý thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thay đổi yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo ĐTT khai đã khắc phục gần 400 triệu đồng cho những người bị hại, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Vì bản chất đây là việc chiếm đoạt tiền của người sau trả cho người khác.

[4] Về ý kiến của bị cáo cho rằng chỉ chiếm đoạt của ông TMK 01 tỷ đồng, 300 triệu còn lại do ông TMK gửi cho bị cáo giữ và bị cáo đã trả lại là không có căn cứ để chấp nhận. Vì bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh và ông TMK không thừa nhận điều này.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị cáo ĐTT và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo có căn cứ một phần nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận. Cần sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo ĐTT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo ĐTT.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2021/HS-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1] Tuyên bố: Bị cáo ĐTT phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[2] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: ĐTT 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2020.

[3] Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo ĐTT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.